TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1143**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 12/12/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 1102/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1989.

Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số C ngõ A Pháo Đài L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1985.

Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số C ngõ A Pháo Đài L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, vợ chồng ở tại số C ngõ A Pháo Đài L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của vợ chồng không thống nhất, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị sống với nhau chỉ còn trách nhiệm với con cái và bố mẹ. Nay anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị T, anh M đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T, anh M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[2]. *Về con chung*: Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà A (nữ), sinh ngày 10/7/2013 và cháu Nguyễn Đức Kỳ N (nam), sinh ngày 12/8/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị T là người

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà A, anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Kỳ N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

-[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M thỏa thuận để chị T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà A (nữ), sinh ngày 10/7/2013 và cháu Nguyễn Đức Kỳ N (nam), sinh ngày 12/8/2018. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà A, anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Kỳ N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Phạm Thị Thu T, anh Nguyễn Đức M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về nợ**: Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Phạm Thị Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000002434105 ngày 11/12/2024. Ký bởi: Công ty cổ phần T1 (Chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường